

UBND TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ TƯ PHÁP

Số: 461/STP-XD&KTVB

V/v mời họp Hội đồng tư vấn thẩm định
dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuyên Quang, ngày 23 tháng 5 năm 2018

- Kính gửi:
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
 - Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
 - Các Sở: Nội vụ; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
Tài chính; Thông tin và Truyền thông;
 - Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
 - Ủy ban nhân dân thành phố.

Căn cứ Điều 130 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Sở Tư pháp tổ chức họp Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 25/2013/QĐ-UBND ngày 20/11/2013 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa các ngành, các cấp trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

1. Thành phần:

- Thành viên Hội đồng tư vấn thẩm định được thành lập theo Quyết định số /QĐ-STP ngày 23/5/2018 của Giám đốc Sở Tư pháp (có Quyết định gửi kèm theo).
- Đại diện Lãnh đạo và công chức liên quan của Văn phòng UBND tỉnh.

2. Thời gian, địa điểm: 14h 00 phút ngày 24/5/2018, tại phòng họp tầng 2, Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang.

Sở Tư pháp đề nghị Quý cơ quan (như kính gửi) cử đại diện tham gia Hội đồng tư vấn thẩm định dự họp; đề nghị thành viên Hội đồng tư vấn thẩm định, các thành phần dự họp nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị ý kiến phát biểu tại cuộc họp.

(Có Tài liệu họp tư vấn thẩm định gửi qua địa chỉ thư điện tử của Quý cơ quan và đăng tải trên trang <http://tuphaptuyenquang.gov.vn>, Mục xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản)

Trân trọng kính mời!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
 - Văn phòng Sở (Chuẩn bị);
 - Trang TTĐT STP;
 - Lưu VT- XD&KTVB.
- Loan 12b.



Nguyễn Thị Thuộc

Số: **41** /QĐ-STP

Tuyên Quang, ngày 23 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 25/2013/QĐ-UBND ngày 20/11/2013 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa các ngành, các cấp trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP

Căn cứ Điều 130 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Điều 50 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 28/7/2015 của UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Sở Tư pháp; Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 25/9/2017 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp;

Xét đề nghị của Phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định (viết tắt là Hội đồng) dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 25/2013/QĐ-UBND ngày 20/11/2013 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa các ngành, các cấp trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, gồm các ông, bà có tên sau đây:

1. Chủ tịch Hội đồng: Bà Nguyễn Thị Thuộc- Giám đốc Sở Tư pháp.

2. Các thành viên Hội đồng:

2.1. Đại diện: Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ, Tài chính, Thông tin và Truyền thông; Ủy ban nhân dân thành phố.

2.2. Thành viên kiêm thư ký Hội đồng: Bà Nguyễn Ngọc Loan- Chuyên viên phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng

1. Nhiệm vụ của Hội đồng:

Tư vấn thẩm định dự thảo văn bản, thống nhất kết quả thẩm định dự thảo văn bản và nêu rõ ý kiến về việc dự thảo văn bản đủ điều kiện hay không đủ điều kiện trình UBND tỉnh.

2. Quyền hạn của Hội đồng:

Yêu cầu cơ quan chủ trì soạn thảo trình bày nội dung cơ bản của dự thảo văn bản, chất vấn cơ quan chủ trì soạn thảo về các nội dung thẩm định theo quy định tại khoản 3 Điều 121 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, các vấn đề còn có ý kiến chưa rõ ràng, chưa thống nhất.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch, Thư ký, thành viên Hội đồng

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng:

- a) Có trách nhiệm tổ chức, chủ trì cuộc họp của Hội đồng;
- b) Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên của Hội đồng;
- c) Quyết định các vấn đề còn có nhiều ý kiến khác nhau, chưa thống nhất.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thư ký Hội đồng:

- a) Chuyển hồ sơ thẩm định cho các thành viên Hội đồng;
- b) Ghi biên bản họp thẩm định, tổng hợp kết quả và xây dựng báo cáo thẩm định;
- c) Thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Hội đồng:

- a) Nghiên cứu dự thảo văn bản trước khi tổ chức cuộc họp Hội đồng;
- b) Tham gia và cho ý kiến tư vấn thẩm định dự thảo văn bản; trường hợp không thể tham gia cuộc họp của Hội đồng phải được sự nhất trí của Chủ tịch Hội đồng và gửi Chủ tịch Hội đồng ý kiến của mình bằng văn bản;
- c) Thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các Ông, Bà có tên tại Điều 1, Trưởng Phòng Xây dựng và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và các phòng, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBMTTQVN tỉnh;
 - Các Sở: NN&PTNT; TC; NV; TT&TT;
 - HHDN tỉnh;
 - UBND thành phố;
 - VP UBND tỉnh (để biết);
 - Như Điều 4 (thực hiện);
 - Trang TTĐT STP;
 - Lưu VT, XD&KTVB.
- Loan.10b.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thược

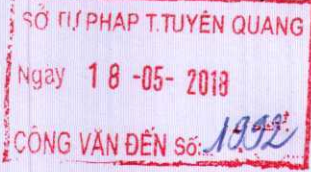
UBND TỈNH TUYÊN QUANG
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 85 /VP-KSTT

Tuyên Quang, ngày 17 tháng 5 năm 2018

V/v thẩm định dự thảo Quyết định
sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết
định số 25/2013/QĐ-UBND



Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính.

Thực hiện Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Danh mục xây dựng quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2018,

Văn phòng UBND tỉnh đã xây dựng, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 25/2013/QĐ-UBND ngày 20/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa các ngành, các cấp trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, gửi Sở Tư pháp thẩm định theo trình tự, thủ tục quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Vậy, Văn phòng UBND tỉnh trân trọng đề nghị Sở Tư pháp thẩm định đề Văn phòng UBND tỉnh tiếp tục hoàn thiện hồ sơ dự thảo Quyết định trình UBND tỉnh ban hành theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, KSTTHC (B.Nh).

CHÁNH VĂN PHÒNG



Tạ Văn Dũng

Số: /2018/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2018

Dự thảo

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 25/2013/QĐ-UBND ngày 20/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa các ngành, các cấp trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số..... /TTr-VP ngày/...../2018 về việc trình dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp giữa các ngành, các cấp trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 25/2013/QĐ-UBND ngày 20/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi một số điều của Quyết định số 25/2013/QĐ-UBND ngày 20/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa các ngành, các cấp trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang:

1. Điều 2 được sửa đổi như sau:

"**Điều 2.** Giao trách nhiệm cho Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này".

2. Điều 4 được sửa đổi như sau:

"Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; các tổ chức đại diện của doanh nghiệp; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này".

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp giữa các ngành, các cấp trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 25/2013/QĐ-UBND ngày 20/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh:

1. Sửa đổi khoản 3 Điều 1 như sau:

"Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

3. Các nội dung khác liên quan đến việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính liên quan đến hoạt động kinh doanh, đời sống nhân dân không được quy định trong Quy chế này thì được thực hiện theo quy định của Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính (Nghị định số 20/2008/NĐ-CP), được sửa đổi, bổ sung tại Điều 2 Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính (Nghị định số 92/2017/NĐ-CP) và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan."

2. Điều 3 được bổ sung như sau:

"Điều 3. Yêu cầu và hình thức phản ánh, kiến nghị

1. Phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính phải bảo đảm đúng yêu cầu theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 20/2008/NĐ-CP (được bổ sung tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 92/2017/NĐ-CP).

2. Phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính được thực hiện thông qua một trong các hình thức quy định tại Điều 6 Nghị định số 20/2008/NĐ-CP (được bổ sung tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 92/2017/NĐ-CP)".

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

"Điều 5. Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị:

a) Tổ chức tiếp nhận kịp thời, đúng quy định các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính đối với phản ánh, kiến nghị bằng văn bản được gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện; phản ánh, kiến nghị là thông

điện tử được gửi qua thư điện tử của cơ quan tiếp nhận, Công thông tin điện tử tỉnh hoặc Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị; phản ánh, kiến nghị được phản ánh qua số điện thoại chuyên dùng.

b) Tổ chức gửi phiếu lấy ý kiến của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính theo quy định.

c) Việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính phải được thực hiện theo đúng quy trình tiếp nhận phản ánh, kiến nghị quy định tại Điều 9 Nghị định số 20/2008/NĐ-CP (được bổ sung tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 92/2017/NĐ-CP) và Điều 29 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

2. Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc phân loại, chuyển phản ánh, kiến nghị đến cơ quan có thẩm quyền xử lý:

Trên cơ sở kết quả đánh giá, phân loại phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm ký văn bản chuyển phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đến các cơ quan có thẩm quyền xử lý theo đúng quy định tại Điều 9 Nghị định 20/2008/NĐ-CP (được bổ sung tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 92/2017/NĐ-CP); Điều 29 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính và theo quy trình sau:

a) Đối với phản ánh, kiến nghị về hành vi không tuân thủ các quy định hành chính của cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan hành chính Nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh ký văn bản chuyển phản ánh, kiến nghị cho sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp quản lý cán bộ, công chức, viên chức có hành vi bị phản ánh để xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật, đồng gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo.

- Thời hạn báo cáo kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị của cơ quan, đơn vị là 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản chuyển phản ánh, kiến nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; đối với những vụ việc phức tạp thì thời hạn báo cáo kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị của cơ quan, đơn vị là 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản chuyển phản ánh, kiến nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Đối với phản ánh, kiến nghị về nội dung quy định hành chính:

- Đối với các quy định hành chính thuộc thẩm quyền ban hành của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành ở Trung ương: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy

ban nhân dân tỉnh quản lý ngành, lĩnh vực liên quan đến phản ánh, kiến nghị để tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản gửi cho các Bộ, ngành có liên quan để kiến nghị xử lý;

- Đối với các quy định hành chính thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với cơ quan đã tham mưu soạn thảo và trình ban hành văn bản có quy định hành chính đó nghiên cứu để thống nhất đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phương án xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành;

- Đối với các quy định hành chính do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã ban hành: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh ký văn bản yêu cầu Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tổ chức kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật và thực hiện báo cáo kết quả với Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

4. Điều 9 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 9. Địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị

1. Cá nhân, tổ chức gửi phản ánh, kiến nghị qua Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị tại địa chỉ: <https://nguoidan.chinhphu.vn>; <https://doanhnghiep.chinhphu.vn> và Cổng thông tin điện tử của tỉnh, địa chỉ: <http://www.tuyenquang.gov.vn>.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể:

a) Địa chỉ tiếp nhận: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; địa chỉ: Số 160, đường Trần Hưng Đạo, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

b) Số điện thoại tiếp nhận: 0207.3827.331.

c) Thư điện tử (email): kstthc-tuyenquang@chinhphu.vn

3. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm công khai địa chỉ thực hiện việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính nêu tại khoản 1, khoản 2 Điều này và trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị mình (nếu có) và niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan, đơn vị."

5. Sửa đổi Điều 10 như sau:

"Điều 10. Quy trình xử lý phản ánh, kiến nghị

Quy trình xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 20/2008/NĐ-CP (được sửa đổi tại khoản 6 Điều 2 Nghị định số 92/2017/NĐ-CP)."

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:

"Điều 11. Công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị

Việc công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính được thực hiện thông qua một hoặc nhiều hình thức sau:

1. Hình thức công khai

a) Đăng tải trên Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị tại địa chỉ: <http://nguoidan.chinhphu.vn>; <https://doanhnghiep.chinhphu.vn>

b) Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang, địa chỉ: <http://www.tuyenquang.gov.vn> hoặc Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị;

c) Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng.

d) Gửi công văn thông báo cho cá nhân, tổ chức có phản ánh, kiến nghị.

đ) Các hình thức khác.

2. Trách nhiệm công khai

a) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị quy định tại điểm a, điểm c, điểm d khoản 1 Điều này;

b) Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị trên Cổng thông tin điện tử tỉnh;

c) Giám đốc các sở, thủ trưởng các ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ các hình thức công khai quy định tại khoản 1 Điều này chịu trách nhiệm công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền."

7. Sửa đổi khoản 1 Điều 13 như sau:

"Điều 13. Xây dựng dữ liệu điện tử và kinh phí thực hiện

1. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc xây dựng chức năng tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh."

8. Sửa đổi khoản 1 khoản 2 Điều 16 như sau:

"Điều 16. Chế độ thông tin báo cáo

1. Giám đốc các sở, thủ trưởng các ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm báo cáo tình hình, kết quả tiếp nhận và kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính theo định kỳ hàng quý, hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất và là một nội dung trong báo cáo tình hình, kết quả thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tổng hợp tình hình, kết quả tiếp nhận và kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh để báo cáo Văn phòng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định."

Điều 3. Thay đổi từ "Sở Tư pháp" thành "Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh" tại các Điều 4, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 12, khoản 3 Điều 16, Điều 17 của Quy chế phối hợp giữa các ngành, các cấp trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 25/2013/QĐ-UBND ngày 20/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Giao trách nhiệm cho Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, hướng dẫn và kiểm tra thực hiện Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; các tổ chức đại diện của doanh nghiệp; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 7 năm 2018./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Tuyên Quang;
- UB MTTQ và các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- Báo Tuyên Quang;
- Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- TT Huyện, Thành ủy;
- TT HĐND huyện, thành phố;
- UBND huyện, thành phố;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- Phòng TH-CB, VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC.

Phạm Minh Huấn

Số: /TTr-VP

Tuyên Quang, ngày tháng 5 năm 2018

Dự thảo

TỜ TRÌNH

Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 25/2013/QĐ-UBND ngày 20/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa các ngành, các cấp trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Văn phòng UBND tỉnh kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 25/2013/QĐ-UBND ngày 20/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa các ngành, các cấp trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

Quyết định số 25/2013/QĐ-UBND ngày 20/11/2013 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa các ngành, các cấp trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang được ban hành trên cơ sở là Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ về tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính; Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính.

Ngày 07/8/2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 92/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính, trong đó Điều 2 của Nghị định số 92/2017/NĐ-CP đã sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 3, khoản 4 Điều 6, khoản 4 Điều 7, khoản 3 Điều 9, khoản 2, khoản 3 Điều 10, điểm e khoản 2 Điều 14, khoản 3 Điều 16, khoản 1 Điều 19, Điều 20 của Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ. Do đó, các nội dung của Quyết định số 25/2013/QĐ-UBND và Quy chế ban

hành kèm theo Quyết định cũng bị sửa đổi, bổ sung và việc ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 25/2013/QĐ-UBND ngày 20/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa các ngành, các cấp trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

II. CĂN CỨ BAN HÀNH VÀ QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Cơ sở pháp lý để ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung, gồm:

- Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
- Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính;
- Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;
- Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính.

2. Quá trình xây dựng dự thảo Quyết định

Thực hiện Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Danh mục xây dựng quyết định quy phạm pháp luật của UBND tỉnh năm 2018, trong đó giao cho Văn phòng UBND tỉnh xây dựng dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp giữa các ngành, các cấp trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 25/2013/QĐ-UBND ngày 20/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ngày 13/4/2018, Văn phòng UBND tỉnh đã thành lập Tổ soạn thảo xây dựng dự thảo Quyết định (Quyết định số 41/QĐ-VP) và tổ chức soạn thảo văn bản. Dự thảo văn bản đã được gửi lấy ý kiến tham gia của các đối tượng chịu sự tác động của dự thảo văn bản gồm: Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND huyện, thành phố, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh; sau khi tổng hợp ý kiến tham gia của 26 cơ quan, đơn vị (trong đó có 22/26 cơ quan, đơn vị nhất trí như dự thảo, 04/26 cơ quan, đơn vị

có ý kiến tham gia); giải trình các lý do tiếp thu hay không tiếp thu ý kiến tham gia, Văn phòng UBND tỉnh đã hoàn thiện dự thảo văn bản, lập hồ sơ gửi Sở Tư pháp thẩm định theo quy định. Trên cơ sở báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh tiếp tục hoàn chỉnh dự thảo văn bản để trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

III. BỐ CỤC, NỘI DUNG CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

Dự thảo Quyết định được bố cục thành 06 Điều, trong đó sửa đổi 02 Điều của Quyết định số 25/2013/QĐ-UBND và sửa đổi, bổ sung 14 Điều của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 25/2013/QĐ-UBND, cụ thể như sau:

- Điều 1: Sửa đổi Điều 2, Điều 4 Quyết định số 25/2013/QĐ-UBND.

- Điều 2: Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 1, Điều 3, Điều 5, Điều 9, Điều 10, Điều 11, khoản 1 Điều 13, khoản 1 và khoản 2 Điều 16 của Quy chế kèm theo Quyết định.

- Điều 3: Thay đổi từ "Sở Tư pháp" thành "Văn phòng UBND tỉnh" tại các Điều 4, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 12, khoản 3 Điều 16, Điều 17 của Quy chế kèm theo Quyết định.

- Điều 4, Điều 5: Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

- Điều 6: Điều khoản thi hành (Quy định hiệu lực của văn bản).

IV. NHỮNG VẤN ĐỀ CÒN CÓ Ý KIẾN KHÁC NHAU: Không có.

Hồ sơ gửi kèm theo Tờ trình gồm có:

(1) *Dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 25/2013/QĐ-UBND ngày 20/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa các ngành, các cấp trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (bản giấy);*

(2) *Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý, thẩm định đối với dự thảo Quyết định (bản giấy);*

(3) *Các tài liệu liên quan (bản điện tử) gồm:*

- *Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;*

- *Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

- Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính;

- Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính.

Nơi nhận:

- Như kính gửi (để trình);
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu VT, KSTTHC (B.Nh).

CHÁNH VĂN PHÒNG

Tạ Văn Dũng

Tuyên Quang, ngày 17 tháng 5 năm 2018

BẢN TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN THAM GIA

Đôi với dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 25/2013/QĐ-UBND ngày 20/11/2013 của UBND tỉnh ban hành Quy chế Quy chế phối hợp giữa các ngành, các cấp trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Ý kiến tham gia	Tiếp thu/Giải trình của Văn phòng UBND tỉnh
1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Văn bản số 551/SNN-VP ngày 23/4/2018)	<p>- Đề nghị bỏ từ “sửa đổi” tại điểm 1, khoản 2, Điều 1 dự thảo Quyết định: “Phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính phải đảm bảo đúng yêu cầu theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 20/2008/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3, Điều 2 Nghị định số 92/2017/NĐ-CP)” để thống nhất với các sửa đổi, bổ sung tại ý c, điểm 1 và điểm 2, khoản 3, Điều 1 của dự thảo Quyết định</p> <p>- Bổ sung cụm từ “Văn phòng Chính phủ” tại điểm 2, khoản 8, Điều 1 thành: “Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tổng hợp tình hình, kết quả tiếp nhận và kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh để báo cáo Văn phòng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định”.</p>	Đã tiếp thu, chỉnh sửa

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Ý kiến tham gia	Tiếp thu/Giải trình của Văn phòng UBND tỉnh
2	<p>Sở Tư pháp (Văn bản số 368/STP-XD&KTVB ngày 24/4/2018)</p>	<p>1. Đối với dự thảo Quyết định: Căn cứ khoản 2 Điều 143 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy định: <u>“Thay thế văn bản được áp dụng trong trường hợp toàn bộ hoặc phần lớn nội dung của văn bản trái, chông chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội”</u>, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xem xét tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp giữa các ngành, các cấp trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang thay thế Quyết định số 25/2013/QĐ-UBND</p>	<p>Tiếp thu ý kiến tham gia tuy nhiên Văn phòng UBND tỉnh vẫn để hình thức văn bản là văn bản sửa đổi, bổ sung vì một số lý do như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ ban hành dự thảo văn bản là Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC, trong đó Điều 2 (gồm 10 khoản) của Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của Nghị định số 20/2008/NĐ-CP; - Nội dung dự thảo văn bản chủ yếu là bổ sung cho phù hợp với Nghị định số 92/2017/NĐ-CP, nội dung chính của Quy chế tuy sửa đổi ở hầu hết các điều nhưng chủ yếu là thay đổi về cơ quan tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị từ Sở Tư pháp thành Văn phòng UBND tỉnh và một số nội dung phối hợp. Căn cứ khoản 3 Điều 143 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP: <u>“Sửa đổi, bổ sung văn bản được áp dụng trong trường hợp một phần nội</u>

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Ý kiến tham gia	Tiếp thu/Giải trình của Văn phòng UBND tỉnh
		<p>2. Tên gọi dự thảo Quyết định: “<u>Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế phối hợp giữa các ngành, các cấp trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 25/2013/QĐ-UBND ngày 20/11/2013 của UBND tỉnh</u>”.</p> <p>Tuy nhiên, ngoài nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 25/2013/QĐ-UBND, tại Điều 2 dự thảo Quyết định còn quy định về bãi bỏ, sửa đổi Điều 2, Điều 4 của Quyết định số 25/2013/QĐ-UBND</p>	<p><u>dung của văn bản trái, chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội</u>” có thể đề hình thức văn bản là văn bản sửa đổi, bổ sung vẫn phù hợp với quy định.</p> <p>Từ 02 nguyên nhân nêu trên, cơ quan soạn thảo giữ nguyên hình thức của dự thảo văn bản là văn bản sửa đổi, bổ sung.</p>
		<p>3. Khoản 1 Điều 1 (Sửa đổi khoản 3 Điều 1) quy định:</p> <p>“<u>Sửa đổi khoản 3 Điều 1 như sau:</u></p> <p>“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>3. Các nội dung khác liên quan đến việc tiếp nhận,</p>	<p>Đã tiếp thu, chỉnh sửa</p> <p>Giữa nguyên như dự thảo, không đưa Nghị định 48/2013/NĐ-CP vì: Nghị định số 48/2013/NĐ-CP sửa đổi Điều 22 Nghị định số 20/2008/NĐ-CP tại khoản 2</p>

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Ý kiến tham gia	Tiếp thu/Giải trình của Văn phòng UBND tỉnh
		<p>xử lý, phân ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính liên quan đến hoạt động kinh doanh, đòi sống nhân dân không được quy định trong Quy chế này thì được thực hiện theo quy định của Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính (Nghị định số 20/2008/NĐ-CP), được sửa đổi, bổ sung tại Điều 2 Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính (Nghị định số 92/2017/NĐ-CP) và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan”.</p> <p>Đề nghị bổ sung Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính, vì Nghị định số 20/2008/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 48/2013/NĐ-CP.</p>	<p>Điều 2, cụ thể:</p> <p>"2. Sửa đổi Điều 22:</p> <p>“Điều 22. Chế độ thông tin báo cáo</p> <p>Chế độ thông tin báo cáo về tình hình và kết quả thực hiện việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính của Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được thực hiện theo quy định tại <u>Điều 35 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (đã được sửa đổi tại Khoản 10 Điều 1 Nghị định này)</u>”. Tuy nhiên khoản 10 Điều 1 Nghị định số 48/2013/NĐ-CP quy định về nội dung tiếp nhận thông tin báo cáo và cơ quan tiếp nhận thông tin báo cáo về tình hình và kết quả thực hiện việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính là Bộ Tư pháp, mặt khác chế độ thông tin báo cáo đã được quy định cụ thể tại Quyết định số 25/2013/QĐ-UBND và sửa đổi tại khoản 8 Điều 2 dự thảo Quyết</p>

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Ý kiến tham gia	Tiếp thu/Giải trình của Văn phòng UBND tỉnh
		<p>4. Khoản 2 Điều 1 (Sửa đổi, bổ sung Điều 3) quy định:</p> <p>a) Khoản 1 Điều 3 dự kiến sửa đổi thành: "1. Phân ảnh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính phải bảo đảm đúng yêu cầu theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 20/2008/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 92/2017/NĐ-CP). Đề nghị bỏ từ "sửa đổi", vì khoản 3 Điều 2 Nghị định số 92/2017/NĐ-CP bổ sung Điều 7 Nghị định số 20/2008/NĐ-CP.</p> <p>b) Khoản 2 Điều 3 dự kiến sửa đổi thành:</p> <p>"2. Phân ảnh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính được thực hiện thông qua một trong các hình thức sau:</p> <p>a) Văn bản;</p> <p>b) Điện thoại;</p> <p>c) Phiếu lấy ý kiến.</p> <p>d) Thông điệp dữ liệu điện tử được gửi qua thư điện</p>	<p>Đã tiếp thu, chỉnh sửa vào nội dung này.</p>

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Ý kiến tham gia	Tiếp thu/Giải trình của Văn phòng UBND tỉnh
		<p>từ của cơ quan tiếp nhận, Công thông tin điện tử tỉnh hoặc Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị”.</p> <p>Quy định nêu trên quy định lại nội dung đã được quy định tại Điều 6 Nghị định số 20/2008/NĐ-CP (được bổ sung tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 92/2017/NĐ-CP), không phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015: “<u>Văn bản quy phạm pháp luật phải quy định cụ thể nội dung cần điều chỉnh, không quy định chung chung, không quy định lại các nội dung đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật khác</u>”. Đề nghị chỉnh sửa.</p> <p>5. Khoản 3 Điều 1 (Sửa đổi, bổ sung Điều 5)</p> <p>a) Điểm a khoản 1 Điều 5 dự kiến sửa đổi thành: “<u>Tổ chức thực hiện kịp thời, đúng quy định các phản ánh, kiến nghị...</u>”, đề nghị chỉnh sửa từ “<u>thực hiện</u>” thành “<u>tiếp nhận</u>”.</p> <p>b) Điểm c khoản 1 Điều 5 dự kiến sửa đổi thành: “<u>Việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính phải được thực hiện theo đúng quy trình tiếp nhận phản ánh, kiến nghị quy định tại Điều 9 Nghị định số 20/2008/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 92/2017/NĐ-CP)</u>”.</p> <p>Đề nghị bổ sung vào cuối điểm này nội dung sau: “và Điều 29 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính”. Đồng</p>	<p>Đã tiếp thu, chỉnh sửa</p>

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Ý kiến tham gia	Tiếp thu/Giải trình của Văn phòng UBND tỉnh
		<p>thời, chỉnh sửa tương tự tại khoản 2 Điều 5 dự kiến sửa đổi.</p> <p>c) Gạch đầu dòng (-) thứ 3 điểm b khoản 2 Điều 5 dự kiến sửa đổi, đề nghị bỏ cụm từ “về kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật”.</p> <p>6. Điều 3 quy định: “Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký”.</p> <p>Đề nghị quy định cụ thể ngày, tháng, năm có hiệu lực của văn bản theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP: “Ngày có hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật phải được quy định cụ thể ngay trong văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 151 và Điều 152 của Luật. Cơ quan chủ trì soạn thảo phải dự kiến cụ thể ngày có hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trên cơ sở bảo đảm đủ thời gian để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có điều kiện tiếp cận văn bản, các đối tượng thi hành có điều kiện chuẩn bị thi hành văn bản”.</p>	<p>Đã tiếp thu, chỉnh sửa</p>
3	<p>Sở Giao thông Vận tải</p> <p>(Văn bản số 450/SGTVT-TTGT ngày 20/4/2018)</p>	<p>Nhất trí như dự thảo</p>	
4	<p>Sở Kế hoạch và Đầu tư</p> <p>(Văn bản số 412/SKH-TTr ngày 20/4/2018)</p>	<p>Nhất trí như dự thảo</p>	
5	<p>Sở Tài chính</p> <p>(Văn bản số 433/STC-QLNS ngày 23/4/2018)</p>	<p>Nhất trí như dự thảo</p>	

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Ý kiến tham gia	Tiếp thu/Giải trình của Văn phòng UBND tỉnh
6	Sở Tài nguyên và Môi trường (Văn bản số 498/STNMT-VPS ngày 20/4/2018)	Nhất trí như dự thảo	
7	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (Văn bản số 494/SLĐTBXH-PC ngày 23/4/2018)	Nhất trí như dự thảo	
8	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Văn bản số 229/SVHTTDL-VP ngày 20/4/2018)	Nhất trí như dự thảo	
9	Sở Khoa học và Công nghệ (Văn bản số 558/SKHHCN ngày 13/10/2017)	Tại gạch đầu dòng thứ nhất, ý a, điểm 2, khoản 3 dự thảo Quyết định đề nghị bổ sung từ "xác minh" trước từ "xử lý"	Đã tiếp thu, chỉnh sửa
10	Thanh Tra tỉnh (Văn bản số 112/TTr-VP ngày 03/5/2018)	Nhất trí như dự thảo	
11	Sở Công thương (Văn bản số 199/SCT-TTr ngày 19/4/2018)	Nhất trí như dự thảo	
12	Ban Dân tộc (Văn bản số 172/BDT-TTr ngày 23/4/2018)	Nhất trí như dự thảo	
13	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh (Văn bản số 59/BQL ngày 24/4/2018)	Nhất trí như dự thảo	

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Ý kiến tham gia	Tiếp thu/Giải trình của Văn phòng UBND tỉnh
14	Sở Giáo dục và Đào tạo (Văn bản số 211/SGDDĐT-VP ngày 23/4/2018)	Nhất trí như dự thảo	
15	Sở Nội vụ (Văn bản số 208/SNV-CCHC ngày 26/4/2018)	Nhất trí như dự thảo	
16	Sở Ngoại vụ (Văn bản số 276/SNV-VP ngày 26/4/2018)	Nhất trí như dự thảo	
17	Sở Thông tin và Truyền thông (Văn bản số 183/STTTT-TTra ngày 20/4/2018)	Nhất trí như dự thảo	
18	Sở Y tế (Văn bản số 427/SYT-VP ngày 20/4/2018)	Nhất trí như dự thảo	
19	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh (Văn bản số 60/CV-HH ngày 20/4/2018)	<p>1. Đề nghị sửa khoản 1 Điều 1 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định 25/2013/QĐ-UBND thành:</p> <p><i>"1. Quy chế này quy định trách nhiệm, sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các cơ quan hành chính nhà nước có liên quan (sau đây gọi chung là các cơ quan, đơn vị) trên địa bàn tỉnh trong việc tiếp nhận, xử lý, trả lời phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đời sống nhân dân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang"</i>.</p>	<p>Giữ nguyên như dự thảo vì khoản 1 Điều 1 Quy chế được quy định cụ thể trên cơ sở Điều 1, Điều 2 của Nghị định số 20/2008/NĐ-CP và đảm bảo chính xác theo quy định của Nghị định, do đó, không sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 Quy chế</p>

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Ý kiến tham gia	Tiếp thu/Giải trình của Văn phòng UBND tỉnh
		<p>2. Tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Quyết định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại khoản 2 : Đề nghị bổ sung thêm hình thức phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính qua hình thức "Fax"; - Đề nghị bổ sung quy định bắt buộc: "Mỗi cơ quan, đơn vị phải có ít nhất một hộp thư điện tử, một số điện thoại thường trực để tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính. <p>Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố phải có Trang thông tin điện tử để tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính."</p>	<p>Giữ nguyên như dự thảo vì các quy định bổ sung như vậy là quy định thêm ngoài quy định của văn bản quy phạm pháp luật và thuộc trường hợp những hành vi bị nghiêm cấm theo Luật ban hành văn bản QPPL năm 2015</p>
		<p>3. Đề nghị sửa Điều 7 Quy chế:</p> <p>"Điều 7. Trách nhiệm của các tổ chức đại diện của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh</p> <p>Trong trường hợp các tổ chức đại diện của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh nhận được phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính hoặc phản ánh về hành vi chậm trễ, gây phiền hà hoặc không thực hiện, thực hiện không đúng quy định hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước và của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình giải quyết công việc cho cá nhân, tổ chức thì có văn bản chuyển phản ánh, kiến nghị đến Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận, xử lý".</p>	<p>Giữ nguyên như dự thảo vì Quyết định này là Quyết định ban hành Quy chế phối hợp giữa các ngành, các cấp trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, nên chỉ quy định trách nhiệm của tổ chức đại diện của doanh nghiệp, mặt khác theo quy định của Luật doanh nghiệp năm 2014 và Nghị định 78/2015/NĐ-CP về Đăng ký kinh doanh của Luật doanh nghiệp 2014 hợp tác xã là tổ chức hoạt động như doanh nghiệp, hộ kinh doanh là cá nhân</p>

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Ý kiến tham gia	Tiếp thu/Giải trình của Văn phòng UBND tỉnh
		<p>4. Tại khoản 4 Điều 1 dự thảo Quyết định (sửa đổi, bổ sung Điều 9 Quy chế):</p> <p>- Đề nghị bổ sung thêm địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp của Văn phòng Chính phủ là: https://doanhnghiep.chinhphu.vn;</p> <p>- Đề nghị sửa khoản 3 thành "3. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm công khai địa chỉ thực hiện việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính nêu tại khoản 1, khoản 2 Điều này và của cơ quan, đơn vị mình trên Trang thông tin điện tử (nếu có) và niêm yết</p>	<p>hoặc nhóm người hoạt động kinh doanh (trường hợp hộ kinh doanh có 10 lao động trở lên mới phải đăng ký thành lập doanh nghiệp), nếu quy định thêm trách nhiệm cho 02 đối tượng này thì không phù hợp với nội dung của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định, ngoài ra trên thực tế nếu 02 đối tượng nêu trên nhận được phản ánh, kiến nghị thì có thể chuyển phản ánh, kiến nghị đến Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh căn cứ Điều 7 Quy chế để chuyển phản ánh, kiến nghị đến Văn phòng UBND tỉnh</p>
			<p>- Đã tiếp thu, chỉnh sửa</p> <p>- Đã chỉnh sửa</p>

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Ý kiến tham gia	Tiếp thu/Giải trình của Văn phòng UBND tỉnh
		<p><i>công khai tại trụ sở cơ quan, đơn vị";</i></p> <p>- Đề nghị bổ sung quy định: <i>"Địa chỉ để thực hiện việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính phải được niêm yết công khai tại Bộ phận giao dịch Một cửa của cơ quan, đơn vị (nếu có) hoặc ở khu vực thuận tiện cho việc tra cứu của cá nhân, tổ chức trong trụ sở cơ quan, đơn vị. Nếu công khai trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị phải đảm bảo ở vị trí dễ nhìn, dễ tìm kiếm khi cá nhân, tổ chức truy cập vào Trang thông tin điện tử để tra cứu thông tin.</i></p> <p><i>Giao diện của khu vực tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị phải đảm bảo thuận tiện, dễ sử dụng"</i></p>	<p>Quy định nêu trên được quy định cụ thể tại các Điều 14, 15, 16 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính, tuy nhiên Thông tư 02/2017/TT-VPCP không quy định trực tiếp nội dung của Quy chế, do đó không bổ sung nội dung quy định chi tiết, cụ thể tại dự thảo Quyết định này.</p>
20	UBND huyện Sơn Dương (Văn bản số 706/UBND-KSTT ngày 26/4/2018)	Nhất trí như dự thảo	
21	UBND thành phố Tuyên Quang (Văn bản số 937/UBND-KSTTHC ngày 23/4/2018)	Nhất trí như dự thảo	
22	UBND huyện Hàm Yên (Văn bản số 522/UBND-NC ngày 24/4/2018)	Nhất trí như dự thảo	
23	UBND huyện Lâm Bình (Văn bản số 224/UBND-NC ngày 24/4/2018)	Nhất trí như dự thảo	

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Ý kiến tham gia	Tiếp thu/Giải trình của Văn phòng UBND tỉnh
24	UBND huyện Na Hang (Văn bản số 259/UBND-TH ngày 24/4/2018)	Nhất trí như dự thảo	
25	UBND huyện Chiêm Hóa (Văn bản số 454/UBND-NC ngày 24/4/2018)	Nhất trí như dự thảo	
26	UBND huyện Yên Sơn (Văn bản số 490/UBND-NV ngày 27/4/2018)	Nhất trí như dự thảo	